

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phân loại cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường
nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 9/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28/2/2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 9/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 04/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về thẩm quyền quyết định danh mục và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

Căn cứ Thông tư số 07/2007/TT-BTNMT ngày 03/7/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn phân loại và quyết định danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT ngày 8/5/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định tiêu chí cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên Môi trường tại văn bản số 971/TTr –STNMT ngày 16/5/2013;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phân loại cơ sở ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2012:

1. Cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng gồm 01 cơ sở sản xuất kinh doanh (Danh sách và quy định thời gian, biện pháp xử lý cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo).

2. Cơ sở gây ô nhiễm môi trường gồm 01 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ (Danh sách và quy định thời gian, biện pháp xử lý cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo).

Điều 2:

1. Các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng có tên trong Điều 1 có trách nhiệm thực hiện các biện pháp xử lý khắc phục ô nhiễm môi trường theo đúng biện pháp và thời gian quy định tại Phụ lục 1 và 2 kèm theo Quyết định này;

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra các cơ sở có tên tại Phụ lục 1 và 2 trong việc thực hiện các biện pháp xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường và báo cáo UBND tỉnh. Khi các cơ sở có tên trong danh sách đã thực hiện xong các biện pháp khắc phục, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra xác nhận và đề xuất đưa ra khỏi danh sách nếu đạt yêu cầu theo quy định.

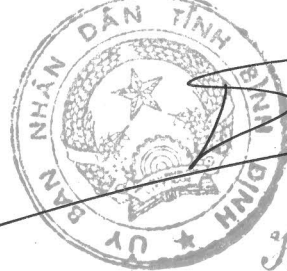
Điều 3: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Sở Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp Phát triển nông thôn, Công thương, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi có cơ sở gây ô nhiễm môi trường, các cơ sở có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ TNMT (B.cáo)
- CT các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT, K4, (8b)

ban

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Hồ Quốc Dũng



PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CƠ SỞ GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NĂM 2012

(Kèm theo Quyết định số **1468**.../ QĐ-UBND ngày **05**.. tháng **6**... năm 2013 của UBND tỉnh)

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Cơ quan quản lý trực tiếp	Cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM hoặc đăng ký Cam kết bảo vệ môi trường	Lý do đưa vào danh sách	Đề xuất thời gian thực hiện xử lý	Đề xuất biện pháp xử lý
1	Trang trại chăn nuôi heo Thành Phú	Thôn Kinh tế, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định	Công ty TNHH DV&TM Thành Phú	UBND tỉnh Bình Định	Phiếu kết quả phân tích số 500612NT ngày 02/07/2012 BOD ₅ = 201 mg/l (vượt 3,72 lần) COD = 328 mg/l (vượt 2,02 lần) N _t = 137,4 mg/l (vượt 3,18 lần) P _t = 7,47 mg/l (vượt 4,64 lần) Amoni = 43,53 mg/l (vượt 4,03 lần) Coliform = 23x10 ⁴ MPN/100ml (vượt 46 lần) Phiếu kết quả phân tích số 421112/NT ngày 22/11/2012:	30/11/2013	Thu gom và xử lý lượng nước thải của quá trình sản xuất vào hệ thống xử lý nước thải Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải



PHỤ LỤC 1:
DANH SÁCH CƠ SỞ GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NGHIÊM TRỌNG NĂM 2012

*(Kèm theo Quyết định số **14.68**.../ QĐ-UBND ngày **05**... tháng **6**.... năm 2013 của UBND tỉnh)*

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Cơ quan quản lý trực tiếp	Cơ quan phê duyệt báo cáo ĐTM hoặc đăng ký Cam kết bảo vệ môi trường	Lý do đưa vào danh sách	Đề xuất thời gian thực hiện xử lý	Đề xuất biện pháp xử lý
1	Khu chế biến thủy sản tập trung Tam Quan Bắc	Thôn Thiện Chanh 1, xã Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn	BQL CCN huyện Hoài Nhơn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Nước thải tại cống thoát nước mưa của CCN trước khi chảy ra cửa sông – Theo kết luận số 3683/KLTTr-BTNMT ngày 03/10/2012: Độ màu = 160, vượt 1,1 lần; COD = 3232 mg/l, vượt 21,5 lần; BOD ₅ = 1493 mg/l, vượt 29,9 lần; SS = 870 mg/l, vượt 8,7 lần; Tổng Photpho = 70 mg/l, vượt 11,7 lần; S ²⁻ = 6,14 mg/l, vượt 12,3 lần; Tổng Nitơ = 626 mg/l, vượt 15,7 lần; NH ₄ ⁺ = 127 mg/l, vượt 12,7 lần; Coliform = 23 x 10 ⁴ MPN/100ml, vượt 46,0 lần. - Phiếu kết quả phân tích số 320313NT ngày 04/04/2013, có COD = 5338 mg/l (vượt 67,39 lần); BOD ₅ = 1493 mg/l (vượt 69,69 lần); TSS = 1400 mg/l (vượt 14,14 lần); Tổng Photpho = 107,4 mg/l (vượt 18,08 lần); Tổng dầu mỡ động vật = 49,8 mg/l (2,52 lần); Tổng Nitơ = 626 mg/l (vượt 5,24 lần); amoni = 84,1 mg/l (vượt 4,25 lần); Coliform = 23 x 10 ⁴ MPN/100ml (vượt 186000 lần).	30/11/2013	Xây dựng hệ thống thu gom nước thải phát sinh từ các cơ sở sản xuất trong Khu chế biến thủy sản tập trung Tam Quan Bắc. Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu chế biến thủy sản Tam Quan Bắc.

					TSS = 5100 mg/l (vượt 70,83 lần) BOD₅=328 mg/l (vượt 9,11 lần) COD = 565 mg/l (vượt 4,86 lần) N_t = 155,13 mg/l (vượt 4,02 lần) P_t = 26,19 mg/l (vượt 6,06 lần) Coliform = 43x10⁶ MPN/100ml (vượt 8600 lần)		
--	--	--	--	--	---	--	--